

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 01 – 02 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân – Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Tiết Ánh Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vương Trung H, sinh năm 1982, tại Cà Mau, nơi cư trú: khóm H, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau, chỗ ở: khóm B, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: chạy xe thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Văn Đ và bà Dương Cúc T; vợ: Tô Kiều T, con 01 người sinh năm 2017; tiền án: không, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 07/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Tân T, tên gọi khác: C, sinh năm 1989, tại Cà Mau, nơi cư trú: khóm S, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh T và bà Trần Mỹ D; vợ: Nguyễn Thị N (chết) con: con 01 người sinh năm 2015; tiền án: không, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 07/11/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Ngô Hoàng P, sinh năm 1978, cư trú tại khóm T, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

2. Ông Trần Tiền G, sinh năm 1984, cư trú tại ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Tô Kiều T, sinh năm: 1980, nơi cư trú: khóm H, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông Vũ Văn L, sinh năm: 1981, cư trú tại khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 21 và ngày 26 tháng 8 năm 2017, Vương Trung H và Lê Tân T thực hiện hai vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố C, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 21 tháng 8 năm 2017, Vương Trung H điều khiển xe biển số 68M2-2857 đến Siêu Thị Nguyễn K thì gặp Lê Tân T, H rủ T đi tìm tài sản để lấy trộm bán để tiêu xài cá nhân thì T đồng ý. H điều khiển xe 68M2-2857 chở T, khi đến khu vực khóm T, phường T, thành phố C thì phát hiện một cây thang rút bằng nhôm hiệu NIKITA đang dựng trước nhà anh Ngô Hoàng Pg, H và T quan sát không có ai nên H dừng xe lại cho T xuống xe đi đến lấy cây thang nhôm. Sau đó, H điều khiển xe chở T ôm cây thang nhôm đến cơ sở vật liệu nhôm Ngọc T, bán cây thang cho bà Trần Kim T được 700.000 đồng, các bị cáo chia nhau mỗi người được 350.000 đồng.

Tại bản kết luận số: 143/KL-HĐĐG ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Tính vào thời điểm tháng 8 năm 2017. 01 (một) cây thang rút bằng nhôm hiệu NIKITA (dài 3,8 mét), giá trị còn lại 90%: $2.690.000 \text{ đồng} \times 90\% = 2.421.000 \text{ đồng}$.

Đối với một cây thang nhôm hiệu NIKITA của anh Ngô Hoàng P qua điều tra xác định đây là tài sản của anh P. Hiện nay anh P đã nhận lại cây thang và không có yêu cầu gì về dân sự.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 26 tháng 8 năm 2017, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Vương Trung H điều khiển xe 68M2-2857 chở Lê Tân T đi tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến cửa hàng Đại Gia Đ, thuộc ấp B, xã L, thành phố C các bị cáo phát hiện một cây thang rút bằng nhôm của anh Trần Tiền G đang để trong cửa hàng, H dừng xe cho Tiền đi vào lấy cây thang rút bằng nhôm đi ra ngoài cho Hiếu chở T và cây thang nhôm chạy đến cơ sở điện Vân L thuộc khóm H, phường H, thành phố C bán cho ông L được 600.000 đồng, H và T chia nhau mỗi người 300.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận: 144/KL-HĐĐG ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

Tính vào thời điểm tháng 8 năm 2017, một cây thang rút bằng nhôm (dài 3,2 mét), giá trị còn lại 80%: $2.600.000 \text{ đồng} \times 80\% = 2.080.000 \text{ đồng}$.

Đối với một cây thang rút bằng nhôm của anh Trần Tiền G. Anh G đã nhận lại cây thang rút bằng nhôm và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với xe mô tô biển số 68M2-2857 do bà Bùi Thị Hồng Đ, ngụ phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu. Sau đó, bà Đ bán lại cho cửa hàng cầm đồ T do anh Phạm Việt S sinh năm 1987, ngụ phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang làm chủ.

Đến tháng 4 năm 2009, anh S bán xe mô tô biển số 68M2-2857 cho anh Lĩnh sinh năm 1975, ngụ ấp B Xáng M, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang giá 10.000.000 đồng, anh L đem về sử dụng đến tháng 3/2017 thì bị mất trộm tại xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Anh Trần Văn T, sinh năm 1973, ngụ khóm B, phường T, thành phố C mua xe 68M2-2857 từ một đối tượng không biết họ tên

địa chỉ cụ thể và tiếp tục bán lại cho chị Tô Kiều T với giá 7.800.000 đồng. Đến ngày 21 và 26 tháng 8 năm 2017, Vương Trung H là chồng của chị Tô Kiều T lấy xe đi trộm cắp tài sản thì Tô Kiều T hoàn toàn không biết. Hiện nay xe 68M2-2857 Công an thành phố C đang quản lý chờ xử lý.

Tại cáo trạng số: 19/KSĐT-TA ngày 18/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố Vương Trung H và Lê Tân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 173 khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vương Trung H và Lê Tân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng thay đổi điều luật áp dụng theo Điều 138 khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 138 khoản 1 điều 46 khoản 1 điểm b, g, p, điều 48 khoản 1 điểm g của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Vương Trung H và Lê Tân T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự 2009 Tịch thu tiền thu lợi bất chính sung quỹ số tiền 600.000đ do các bị cáo phạm tội mà có. Tiếp tục giữ xe 68M2-2857.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, vì lý do con nhỏ xin giảm nhẹ để về nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vương Trung H và Lê Tân T hoàn toàn khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 21/8/2017 tại khóm T phường T thành phố C các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là cây thang rút bằng nhôm hiệu Nikita trị giá 2.421.000đ và vào khoảng 17 giờ ngày 26/8/2017 tại ấp B, xã L, thành phố C các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là cây thang rút bằng nhôm trị giá 2.080.000đ để bán lấy tiền chia nhau chi xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác và hoàn toàn phù hợp với quá trình diễn biến của vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách táo bạo, với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tại cáo trạng truy tố bị cáo tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa Viện kiểm sát thay đổi điều luật truy tố theo quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp với Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và hướng dẫn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vương Trung H và bị cáo Lê Tân T phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2] Bản thân các bị cáo phạm tội với thái độ xem thường pháp luật, mặc dù các bị cáo không có tiền án nhưng có nhân thân xấu, bị cáo T đã từng phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo H đã từng phạm tội cướp giật tài sản, cả hai bị cáo đã được cải tạo giáo dục nhưng không sửa chữa mà tiếp tục phạm tội lần này. Cả hai lần phạm tội của các bị cáo, với giá trị tài sản mỗi lần trộm trên 2.000.000đ nên đây là tình tiết tăng nặng, phạm tội nhiều lần được quy định tại điều 48 khoản 1 điểm g của Bộ luật hình sự năm 1999, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm tạo điều kiện đủ để răn đe cho các bị cáo sửa chữa thành người tốt cho xã hội và cũng là phòng ngừa chung trong xã hội. Các bị cáo phạm tội có tình chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Vai trò mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo trong vụ án này là như nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã cùng nhau bồi thường thiệt hại 700.000đ cho bà T; tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho bị hại do đó hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 được áp dụng khi xác định mức hình phạt cho các bị cáo.

[3] Đối với bà Trần Kim T và ông Vũ Văn L khi mua cây thang từ các bị cáo, không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã trả lại cho bà Trần Kim T số tiền bán cây thang là 700.000đ, bà T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 600.000đ ông Vũ Văn L dùng để mua cây thang từ các bị cáo, hiện nay ông L không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Ông tự nguyện cho các bị cáo vì hoàn cảnh các bị cáo khó khăn. Đây là sự định đoạt của ông L đối với số tiền của ông, nên không phải là tiền do các bị cáo thu lợi bất chính nên không tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về tang vật của vụ án: Đối với xe biển số 68M2-2857 bị cáo dùng để thực hiện phạm tội trong vụ án này, có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản tại xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, chị Tô Kiều T không yêu cầu nhận lại. Ngày 10/01/2018 Cơ quan điều tra thuộc Công an thành phố Cà Mau tỉnh Cà Mau đã giao cho Cơ quan điều tra thuộc Công an huyện A tỉnh Kiên Giang để xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 138; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố bị cáo Vương Trung H và bị cáo Lê Tân T (C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vương Trung H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Vương Trung H bị tạm giam, ngày 07/12/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tân T (C) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Lê Tân T bị tạm giam, ngày 07/11/2017.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, chị Tô Kiều T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và ông Vũ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo; các đương sự;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự Thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP.Cà Mau.

Phan Thị Thu